

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP.B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 464 /2018/HS-ST
Ngày 27 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh.

Ông Nguyễn Thái Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 461/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 467/2018/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn X, sinh năm 1987, tại Thanh Hóa; tên gọi khác: Không có. Nơi cư trú: Đội 4, thôn Q, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: Huyện X, tỉnh Đồng Nai; *Nghề nghiệp:* Công nhân; *Trình độ văn hóa (học vấn):* 5/12; *Dân tộc:* Kinh; *Giới tính:* Nam; *Tôn giáo:* Không có; *Quốc tịch:* Việt Nam; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1955 và bà Đoàn Thị G, sinh năm 1958; Bị cáo có vợ Đặng Thị Như Q (sinh năm 1985) và chưa có con. Gia đình có 03 chị em bị cáo là con thứ hai. Tiền án: Không có. Tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt ngày 25/9/2018, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B. (Có mặt).

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1997.

Địa chỉ thường trú: Thôn 2, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ tạm trú: Tổ 3, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lê Văn X là người nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, khoảng 13 giờ ngày 18/9/2018 X mang theo 01 đoạn sắt dài khoảng 38 cm đi bộ đến khu vực tổ 3, khu phố 2, phường L, thành phố B để trộm cắp tài sản. Khi đi qua dãy phòng trọ tại nhà số 37, tổ 3, khu phố 2,

phường L thì X phát hiện phòng trọ số 6 của chị Nguyễn Thị N thuê ở trọ khóa cửa ngoài và không có người trông coi nên X đi vào dùng đoạn cạy bung ổ khóa cửa rồi đột nhập vào trong phòng lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 47F1-029.55 (chìa khóa xe chị Nhung cắm trên ổ khóa xe). Sau đó, X mua 01 biển số xe 88F3-9532 của 01 người bán ve chai dạo (không rõ họ tên, địa chỉ) gắn vào xe mô tô trên để sử dụng còn biển số 47F1-029.55 thì X vứt xuống suối ở khu vực khu phố 3A, phường L, thành phố B. Sau khi phát hiện bị mất tài sản thì chị Nguyễn Thị N đã trình báo Công an phường L. Ngày 22/9/2018, X điều khiển xe mô tô trên đi đến khu vực nghĩa trang ở ấp 1, xã A, thành phố B để sử dụng ma túy thì bị tổ phòng chống tội phạm của phường L phát hiện truy đuổi nên X đã bỏ lại xe mô tô trên và chạy bộ trốn thoát. Đến ngày 24/9/2018, tổ tuần tra của Công an phường L phát hiện X đang ở khu vực nhà hoang thuộc phường L, thành phố B nên đã đưa X về làm việc và lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xác minh. Qua truy xét, ngày 25/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và lệnh bắt tạm giam Lê Văn X để điều tra, xử lý.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng mô tả. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại bản kết luận định giá tài sản số 323/TCKH-HĐĐG ngày 25/9/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố B kết luận: “01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 47F1-029.55 có giá trị định giá là 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm ngàn đồng)”.

Vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi và trả lại cho chị Nguyễn Thị N.

- 01 biển số 47F1-029.55 do Lê Văn X đã vứt xuống suối ở khu vực khu phố 3A, phường L, thành phố B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu giữ được.

- 01 đoạn sắt dài khoảng 38 cm, 01 biển số xe 88F3-9532 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ của Lê Văn X.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 472/CT-VKSBH ngày 09/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Lê Văn X về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Lê Văn X từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn X thừa nhận ngày 18/9/2018, Lê Văn X đã thực hiện hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Thị N 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 47F1 - 029.55 có giá trị định giá là 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm ngàn đồng) thì bị bắt giữ để điều tra, xử lý. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo và các chứng cứ, tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập được thì hành vi của bị cáo có căn cứ để kết luận phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, không có thu nhập ổn định, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, điểm h và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ và lời khai tại phiên tòa của bị cáo cho thấy bị cáo không có thu nhập và không có tài sản nào khác. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi và trả lại cho chị Nguyễn Thị N là phù hợp.

01 biển số 47F1-029.55 do bị cáo Lê Văn X đã vứt xuống suối ở khu vực khu phố 3A, phường L, thành phố B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu giữ được.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B tuyên tịch thu tiêu hủy 01 đoạn sắt dài khoảng 38 cm, 01 biển số xe 88F3-9532 của bị cáo Lê Văn X sử dụng để phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị N không yêu cầu bồi thường nên không xem xét, về hình phạt chị N đề nghị xử theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn X** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn X **08 (Tám) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/9/2018.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn sắt dài khoảng 38 cm, 01 biển số xe 88F3 - 9532. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 8839/QĐ-VKSBBH ngày 14 tháng 11 năm 2018 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật .

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND Tp.B (1)
- VKSND tỉnh Đồng Nai(1)
- Thi hành án (05);
- Công an Tp.B (1);
- Bị cáo, đương sự (2);
- Lưu VP-HS (4).

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Minh

